Câu **1**: [NB]

Chọn đáp án đúng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 124 + 6 | 25 : 5 + 8 | 23 + 6 − 4 | 5 < 11 |

Trong hình trên có bao nhiêu biểu thức?

A. 3

B. 4 C. 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Áp dụng lý thuyết  suy ra trong hình trên có 3 biểu thức.  
**Đáp án:**3 .

Câu **2**: [NB]

Chọn đáp án đúng.  
Khi ta gấp số 28 lên 3 lần rồi bớt đi 20 thì ta viết được biểu thức nào?

A. 3+28−20 B. 28:3−20

C. 28×3−20

D. 20−3×28

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Khi ta gấp 3 lần số 28 rồi bớt đi 20 thì ta viết được biểu thức 28 × 3 − 20 .  
**Đáp án:**28 × 3 − 20

Câu **3**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Biểu thức 35 × 5 có giá trị là [[175]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
Kết quả của phép tính có trong biểu thức là giá trị của biểu thức đó.  
  
Thực hiện phép nhân 35 × 5 = 175  
**Đáp án:**175

Câu **4**: [NB]

Hãy sắp xếp các từ và cụm từ sau thành một câu có nghĩa.

Giá trị

của

biểu thức

25 × 5

là 125

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Giá trị của biểu thức 25 × 5 là 125 .  
**Đáp án**: Giá trị của biểu thức 25 × 5 là 125 .

Câu **5**: [NB]

Chọn **tất cả**các câu trả lời đúng.  
Biết A = 25 + 3 . Khi đó ta có thể gọi A là:

A. Biểu thức

B. Tổng

C. Hiệu D. Tích

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính, một số cũng được coi là một biểu thức.  
  
25 + 3 vừa là một biểu thức vừa là một tổng.  
**Đáp án:**Biểu thức, Tổng.

Câu **6**: [NB]

Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  
4232 − 253 + 159  
Giá trị của biểu thức trên là [[4138]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Thực hiện phép tính: 4232 − 253 + 159 = 4138  
Vậy giá trị của biểu thức là 4138 .  
Đáp án: 4138

Câu **7**: [NB]

Chọn số thích hợp để điền vào ô trống.  
Giá trị của biểu thức 45 + 15 là [[60]].  
Giá trị của biểu thức 88 : 8 là [[11]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
Kết quả của phép tính có trong biểu thức là giá trị của biểu thức đó.  
  
Áp dụng lý thuyết trên ta có: 45 + 15 = 60 vậy giá trị của biểu thức 45 + 15 là 60  
88 : 8 = 11 vậy giá trị của biểu thức 88 : 8 là 11 .  
**Đáp án:**60 , 11.

Câu **8**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Khi lấy tổng của 89 và 98 rồi bớt đi 65 thì ta viết được biểu thức nào dưới đây?

A. 89+98−65

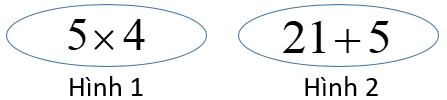
B. 98+65−89 C. 89+65−98 D. 98+65+89

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Khi lấy tổng của 89 và 98 rồi bớt đi 65 thì ta viết được biểu thức: 89 + 98 − 65 .  
**Đáp án:**89 + 98 − 65

Câu **9**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Hỏi hình vẽ nào thể hiện biểu thức tổng của 21 cộng 5 ?  
Trả lời: Hình [[2]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Tổng của 21 cộng 5 là 21 + 5 .  
Vậy hình 2 thể hiện biểu thức tổng của 21 cộng 5 .  
**Đáp án:**2 .

Câu **10**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
Biểu thức 13 × 3 được đọc là mười ba [[nhân]] ba.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức 13 × 3 được đọc là mười ba nhân ba.  
**Đáp án:**nhân.

Câu **11**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biểu thức số 20 + 3 được đọc là:

A. Hai mươi cộng ba

B. Hai mươi nhân ba C. Hai mươi trừ ba D. Hai mươi chia ba

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức số 20 + 3 được đọc là hai mươi cộng ba.  
**Đáp án:**Hai mươi cộng ba.

Câu **12**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Khẳng định: “Biểu thức số được in trên chậu hoa được đọc là mười lăm trừ bốn” đúng hay sai?

A. Đúng

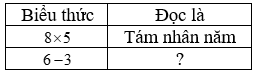
B. Sai

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức 15 − 4 được đọc là mười lăm trừ bốn.  
Do đó, khẳng định trên đúng.  
**Đáp án:**Đúng.

Câu **13**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Cụm từ thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là:

A. Sáu trừ ba

B. Sáu cộng ba C. Tám trừ ba D. Tám cộng ba

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức 6 − 3 được đọc là sáu trừ ba.  
**Đáp án:**Sáu trừ ba.

Câu **14**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tinh 465 + 54 có phải là một biểu thức số không?

A. Có.

B. Không.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Ta thấy:  
465 + 54 có là một biểu thức số.  
**Đáp án:**Có.

Câu **15**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Hiệu của 875 và 34 được viết thành biểu thức số là

A. 875−34.

B. 875+34. C. 875:34. D. 875×34.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Hiệu của 875 và 34 được viết thành biểu thức số là 875 − 34.  
**Đáp án:**  
875 − 34.

Câu **16**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tổng của 578 và 104 được viết thành biểu thức số là

A. 578+104.

B. 578+104+104. C. 578−104. D. 578×104.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Tổng của 578 và 104 được viết thành biểu thức số là 578 + 104.  
**Đáp án:**  
578 + 104.

Câu **17**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tính 544 : 34 + 43 có phải là một biểu thức số không?

A. Có.

B. Không.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Ta thấy:  
544 : 34 + 43 có là một biểu thức số.  
**Đáp án:**Có.

Câu **18**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biểu thức số nào dưới đây được đọc là "Hai mươi tư nghìn trừ ba mươi"?

A. 24000−30.

B. 2400−30. C. 24000−300. D. 24000−3000.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
"Hai mươi tư nghìn trừ ba mươi" được viết là 24 000 − 30.  
**Đáp án:**  
24 000 − 30.

Câu **19**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
Biểu thức số 108 − 45 là [[hiệu]] của hai số 108 và 45.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức số 108 − 45 là hiệu của hai số 108 và 45.  
**Đáp án:**  
hiệu

Câu **20**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
Biểu thức số 67 × 43 là [[tích]] của hai số 67 và 43.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức số 67 × 43 là tích của hai số 67 và 43.  
**Đáp án:**  
tích

Câu **21**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biểu thức số nào dưới đây là "Tích của hai mươi và ba"?

A. 20−3. B. 20+3.

C. 20×3.

D. 20:3.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
"Tích của hai mươi và ba" được viết là 20 × 3.  
**Đáp án:**  
20 × 3.

Câu **22**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biểu thức số 9 000 + 4 000 là

A. Tổng của 9000 và 4000.

B. Hiệu của 9000 và 4000. C. Tích của 9000 và 4000. D. Thương của 9000 và 4000.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức số 9 000 + 4 000 là tổng của 9 000 và 4 000 .  
**Đáp án:**  
Tổng của 9 000 và 4 000 .

Câu **23**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biểu thức số 80 × 4 là

A. Tổng của 80 và 4.

B. Tích của 80 và 4.

C. Hiệu của 80 và 4. D. Thương của 80 và 4.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức số.  
  
Biểu thức số 80 × 4 là tích của 80 và 4 .  
**Đáp án:**  
Tích của 80 và 4 .